

Bản án số: 165/2022/DS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Tô Yến Anh**

Ông Trịnh Văn Mẫn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Công Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số O, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Chị **Huỳnh K T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số X, Khóm H, Phường K, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh D và chị K T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày **30/3/2022** và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày:

Do có quen biết và là bạn bè nên anh đã cho chị Huỳnh K T sinh năm 1984; địa chỉ: Số 5/18B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mượn tiền nhiều lần gồm:

Ngày 08/7/2017 âm lịch cho mượn 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)

Ngày 11/7/2017 âm lịch cho mượn 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Ngày 15/8/2017 âm lịch cho mượn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Ngày 04/9/2017 âm lịch cho mượn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Ngày 10/11/2017 âm lịch cho mượn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
Ngày 03/12/2017 âm lịch cho mượn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
Ngày 13/01/2018 âm lịch cho mượn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
Ngày 01/4/2018 âm lịch cho mượn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)
Ngày 13/6/2018 âm lịch cho mượn 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Tổng cộng số tiền anh D cho chị K T mượn là 157.000.000đ (một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Mỗi lần mượn tiền, chị K T đều viết biên nhận và ký tên giao cho anh D giữ. Anh đã liên hệ chị K T đòi lại số tiền từ cuối năm 2018 thì chị K T hứa sẽ trả nhưng không trả. Đến nay chị K T chưa trả cho anh khoản tiền nào, nay anh D yêu cầu chị K T trả số tiền đã mượn là 157.000.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

- Trog quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Huỳnh K T nhưng chị K T không có mặt nên không lấy lời khai, ghi nhận được ý kiến của chị K T đối với yêu cầu của anh D.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cung cấp được các biên nhận vay tiền của bị đơn; Kết luận giám định xác định đúng chữ ký, chữ viết của bị đơn nên có căn cứ xác định bị đơn chị Huỳnh K T có vay tiền của anh Nguyễn Tiến D; nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D, buộc chị Huỳnh K T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tiến D số tiền vốn vay 157.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Tiến D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Huỳnh K T trả số tiền vốn mượn là 157.000.000 đồng, chị K T có địa chỉ tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã không tổng đạt được các văn bản tố

tụng trực tiếp cho bị đơn do không có mặt tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tại Biên bản xác minh chính quyền địa phương xác định chị Huỳnh K T, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 5/18B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cùng với chủ hộ ông Huỳnh Ân Nhì nhưng hiện tại chị K T không còn sống tại địa chỉ nêu trên, không biết đi đâu; chị K T không đăng ký tạm vắng tại địa phương, nên nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ, đúng địa chỉ nơi cư trú bị đơn theo quy định. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó, Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D yêu cầu chị Huỳnh K T trả số tiền nợ gốc là 157.000.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng) và cung cấp 09 biên nhận đề ngày 08/7/2017 âm lịch, ngày 11/7/2017 âm lịch, ngày 15/8/2017 âm lịch, ngày 04/9/2017 âm lịch, ngày 10/11/2017 âm lịch, ngày 03/12/2017 âm lịch, ngày 13/01/2018 âm lịch, ngày 01/4/2018 âm lịch và ngày 13/6/2018 âm lịch do chị K T viết và ký tên. Anh D xác định các biên nhận được chị K T tự viết, ký tên vào ngày mượn tiền và ghi trên biên nhận. Bị đơn chị Huỳnh K T vắng mặt tại địa phương, không ghi nhận được ý kiến của chị K T nên nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về giám định chữ ký, chữ viết: Anh D yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết tại 09 biên nhận với chữ ký, chữ viết của chị K T tại Phòng Kinh Tế thành phố Bạc Liêu. Biên bản xác minh người đại diện Phòng Kinh Tế thành phố Bạc Liêu xác định chị Huỳnh K T là công chức của cơ quan từ năm 2012 đến năm 2018, hiện tại chị K T đã nghỉ việc và cung cấp mẫu chữ ký, chữ viết của chị K T cho Tòa án. Tại kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định chữ ký, chữ viết tại 09 biên nhận của bị đơn chị Huỳnh K T với chữ ký, chữ viết chị Huỳnh K T tại văn bản của Phòng Kinh tế thành phố Bạc Liêu là cùng một người viết ra. Như vậy, có căn cứ chứng minh chị K T có vay tiền của anh D và viết các biên nhận mượn tiền ngày 08/7/2017 âm lịch, ngày 11/7/2017 âm lịch, ngày 15/8/2017 âm lịch, ngày 04/9/2017 âm lịch, ngày 10/11/2017 âm lịch, ngày 03/12/2017 âm lịch, ngày 13/01/2018 âm lịch, ngày 01/4/2018 âm lịch và ngày 13/6/2018 âm lịch.

[5] Anh D xác định các lần cho chị K T mượn tiền là khác nhau, không có lần nào tổng kết nợ và cũng không tính lãi. Căn cứ vào 09 biên nhận về việc mượn tiền ngày 08/7/2017 âm lịch, ngày 11/7/2017 âm lịch, ngày 15/8/2017 âm lịch, ngày 04/9/2017 âm lịch, ngày 10/11/2017 âm lịch, ngày 03/12/2017 âm lịch, ngày 13/01/2018 âm lịch, ngày 01/4/2018 âm lịch và ngày 13/6/2018 âm lịch do chị Huỳnh K T viết, có cơ sở xác định chị K T có vay số tiền như tại các biên nhận đã ghi, tổng cộng số tiền là 157.000.000 đồng. Việc chị K T vay mượn tiền của anh D là có xảy ra trên thực tế và chị K T phải có nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh D, buộc chị K T có nghĩa vụ trả cho anh D số tiền

vay gốc 157.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về chi phí giám định: Việc giám định chữ ký, chữ viết đã kết luận được chữ ký, chữ viết là của bị đơn chị Huỳnh K T nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu chi phí giám định. Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến D đã tạm ứng tiền và đã chi hết cho việc giám định, nên buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 9.140.000 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến D được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến D được hoàn nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Huỳnh K T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 157.000.000 đồng x 5% = 7.850.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Điều 155, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D.

Buộc chị Huỳnh K T có trách nhiệm hoàn trả anh Nguyễn Tiến D số tiền nợ vốn vay là 157.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

2/. Về chi phí giám định: Buộc chị Huỳnh K T phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 9.140.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh K T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.850.000 đồng (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Tiến D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến D đã nộp tạm ứng 3.925.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

0007553 ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHA DS TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chi